

Bản án số: 81/2022/HS-ST  
Ngày: 16-02-2022.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TQ- TỈNH THANH HOÁ

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hà Thị Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Cát Tường.

Ông Phạm Văn Tiến

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Thư ký tòa án nhân dân  
Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố T tham gia phiên toà:*** Bà Tạ  
Thị Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2022/TLST-HS ngày 06/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 1 năm 2022, đối với các bị cáo:

**1. Hoàng Văn M**, sinh năm 1990 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn U, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 9/12; Con ông: Hoàng Văn Th, sinh năm 1958; Con bà: Hoàng Thị T1, sinh năm 1964; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Ngô Thị P, sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam, tạm giữ: Không; Nhân thân: Ngày 25/7/2009, bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản (Bản án số 47/2009/HSST ngày 16/11/2011). Đã chấp hành xong. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Ngô Thị P**, sinh năm 1991 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn U, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 9/12; Con ông: Ngô Văn Đ, sinh năm 1964; Con bà: Dương Thị Ng, sinh năm 1964; Chồng: Hoàng Văn M, sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam, Tạm giữ: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc C – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H – Phó tổng giám đốc

Địa chỉ: SN 107 Tr, phường Tr, TP S, Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Hoàng Thị T1, sinh năm: 1964

Địa chỉ: Thôn U, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 30/6/2021, Hoàng Văn M điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu WOLDWIDE DREAM, BKS 36H3-9779 chở sau xe là Ngô Thị P (vợ M) từ nhà lên Thành phố T để đi chơi. Trên đường đi M bàn với P đi trộm cắp tấm pin năng lượng mặt trời về lắp lấy điện năng sử dụng trong gia đình, P đồng ý. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 01/7/2021, khi đi đến khu vực vòng xuyên BigC đoạn giao nhau đại lộ L và đại lộ V, phường Đ1, Thành phố T, M phát hiện thấy tủ đồng hồ nước và cột giá đỡ tấm pin năng lượng mặt trời đã bị gãy nằm dưới đất của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa không có người trông coi nên dừng xe lại, P đứng ngoài cảnh giới, M vào tháo lấy 01 tấm pin năng lượng mặt trời 50WP, kích thước 665x500x23 rồi nhặt viên đá gần đó đập khóa tủ đồng hồ nước lấy 01 ắc quy viễn thông, nhãn hiệu GS, 12V và 01 bộ điều khiển sạc pin năng lượng mặt trời VP màu da cam, bê ra ngoài xe. Sau đó M chở P cùng số tài sản trên mang về nhà cất giấu và sử dụng.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, vào khoảng 00 giờ, ngày 11/7/2021 Hoàng Văn M tiếp tục điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu WOLDWIDE DREAM, BKS 36H3-9779 chở vợ là Ngô Thị P mục đích đi trộm cắp tấm pin năng lượng mặt trời. Khi đi đến khu vực cầu Đ1, Thành phố T, M phát hiện thấy tủ đồng hồ nước của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa không có người trông coi, nên dừng xe lại, P đứng ngoài cảnh giới, M đi bộ lại tủ đồng hồ nước, nhặt viên đá gần đó đập khóa tủ, lấy 01 ắc quy nhãn hiệu NEWMAX 12V-100AH, 01 bộ điều khiển sạc pin năng lượng mặt trời VP màu cam. Sau đó M chở P và số tài sản trên mang về nhà cất giấu và sử dụng. Ngày 19/7/2021, bị cáo Hoàng Văn M đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra toàn bộ các tài sản của hai vụ trộm cắp đã thực hiện.

Kết luận định giá tài sản số 118/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân Thành phố T xác định: 01 ắc quy viễn thông, nhãn hiệu GS 12V trị giá 1.175.625 đồng; 01 tấm pin năng lượng mặt trời 50WP trị giá 945.000 đồng; 01 bộ điều khiển sạc pin năng lượng mặt trời VP, màu cam trị giá 1.488.375 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.609.000 đồng .

Kết luận định giá tài sản số 156/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân Thành phố T xác định: 01 ắc quy nhãn hiệu NEWMAX, 12V-100AH trị giá 1.400.000 đồng; 01 bộ điều khiển sạc pin năng lượng mặt trời VP, màu cam trị giá 925.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.325.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Các vật chứng vụ án cơ quan điều tra đã thu giữ bao gồm: 01 ắc quy viên thông, nhãn hiệu GS 12V, đã qua sử dụng; 01 tấm pin năng lượng mặt trời 50WP, đã qua sử dụng; 02 bộ điều khiển sạc pin năng lượng mặt trời VP, màu cam, đã qua sử dụng; 01 ắc quy nhãn hiệu NEWMAX, 12V-100AH, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu WOLDWIDE DREAM, BKS 36H7-9779, đã qua sử dụng.

Ngày 18/10/2021 và Ngày 15/12/2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả 02 ắc quy, 02 bộ điều khiển sạc pin năng lượng mặt trời, 01 tấm pin năng lượng mặt trời cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa, đã ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Hải nhận lại tài sản.

**Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã nhận lại các tài sản bị mất và không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36H3 -9779, nhãn hiệu Woldwide, Dream, màu nâu mà M và P sử dụng làm P tiện đi trộm cắp thuộc quyền sở hữu của bà Hoàng Thị Toán, địa chỉ: Thôn U, xã Quảng Ngọc, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Bà Toán cho M và P mượn xe nhưng bà không biết và cũng không có tài liệu chứng cứ chứng M việc bà Toán biết việc M và P sử dụng xe để trộm cắp. Ngày 15/12/2021 cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà và bà Toán không yêu cầu gì về mặt dân sự.

Đối với 02 chiếc khóa Việt Tiệp ở hai bộ tủ điện mà M đã đập phá vào ngày 01/7/2021 và ngày 11/7/2021, 02 chiếc khóa này Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa mua sử dụng từ lâu đến thời điểm bị đập phá thì giá trị tài sản không còn đáng kể, nên Công ty không yêu cầu định giá và bồi thường về mặt dân sự đối với 02 chiếc khóa này.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn H – người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa khai báo trong khoảng thời gian từ 1/7/2021 đến 11/7/2021 công ty mất thêm 01 cột thép mạ kẽm D40, dày 3,2mm – 3,6mm cao 3m và 01 mặt hiển thị đồng hồ Aqua 4 nguồn năng lượng mặt trời. Tuy nhiên không có tài liệu nào chứng M các bị cáo M, P trộm cắp các tài sản trên và các bị cáo cũng không thừa nhận đã trộm cắp các tài sản trên nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 44/CTr-VKS ngày 05 tháng 1 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T truy tố bị cáo Hoàng Văn M và Ngô Thị P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá .

Bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo M mức hình phạt tù từ 08 tháng tù đến 11 tháng tù; bị cáo P mức hình phạt tù từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra và các vật chứng thu được trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 01/7/2021, tại khu vực Vòng xuyến BigC đoạn giao nhau đại lộ L với đại lộ V và khoảng 00 giờ, ngày 11/7/2021 tại khu vực cầu Đ1, phường Đ1, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Hoàng Văn M và Ngô Thị P đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa: 01 tấm pin năng lượng mặt trời 50WP; 01 ắc quy viên thông, nhãn hiệu GS 12V; 02 bộ điều khiển sạc pin năng lượng mặt trời VP màu cam; 01 ắc quy nhãn hiệu NEWMAX 12V-100AH. Tổng giá trị tài sản hai lần trộm cắp là 5.934.000 đ (năm triệu chín trăm ba tư nghìn đồng).

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn M và Ngô Thị P có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như đề nghị của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe và có khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội. Nhưng chỉ muốn hưởng lợi không bằng sức lao động của bản thân, các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, thể hiện các bị cáo là người rất liều lĩnh, xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội,

xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa P. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét vị trí, vai trò đồng phạm: Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn bởi bị cáo M và P đều cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có sự phân công nhiệm vụ, bàn bạc. Tuy nhiên bị cáo M là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn P là người trông coi, cảnh giới nên bị cáo M cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo P.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều phạm tội 02 lần nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS

Nhân thân các bị cáo: Bị cáo P chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo M có nhân thân xấu ngày 25/7/2009 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội Cướp tài sản, đã chấp hành án xong.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo M và P nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[6] Về phần bồi thường dân sự: Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Nên công nhận phần dân sự giữ bị cáo và với bị hại đã được giải quyết xong.

Bà Hoàng Thị Toán cũng đã nhận lại được tài sản là chiếc xe máy cho các bị cáo mượn và cũng không yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Nên công nhận phần dân sự giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã giải quyết xong.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 38; Điều 58 BLHS ;Điều 331; Điều 332; Điều 333; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án, phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn M và Ngô Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn M 8(tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Ngô Thị P 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Công nhận phần dân sự của các bị cáo Hoàng Văn M và Ngô Thị P đối với Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa, bà Hoàng Thị Toán đã giải quyết xong.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

**Nơi nhận:**

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. T;
- Công an TP. T;
- Thi hành án HS, DS TP T;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Long**